

CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2026

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đắk Sắk về việc thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã Đắk Sắk năm 2026;
- Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đắk Sắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Đắk Sắk công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2026 như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/ Dự toán năm (%)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	35.251.000	18.133.453	51,44%	
I	Số thu phí, lệ phí	35.251.000	18.133.453	51,44%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	175.518.000	38.589.646	21,99%	
I.1	Chi đầu tư	9.792.000		0,00%	
I.2	Chi thường xuyên	162.716.000	38.589.646	23,72%	
1	Chi quản lý hành chính	31.219.373	10.532.686	33,74%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.518.000			
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	94.363.000	20.930.808	22,18%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	5.874.000	1.142.140	19,44%	
5	Chi bảo đảm xã hội	8.189.000	3.820.625	46,66%	

6	Chi hoạt động kinh tế	7.451.627	216.029	2,90%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.239.000			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	583.000	259.602	44,53%	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	366.000			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	366.000	227.000	62,02%	
11	An ninh	3.187.000	407.624	12,79%	
12	Quốc Phòng	6.482.000	1.053.132	16,25%	
13	Chi khác ngân sách	1.878.000			
I.3	Dự phòng ngân sách	3.010.000			
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



★ Nguyễn Văn Phò

